

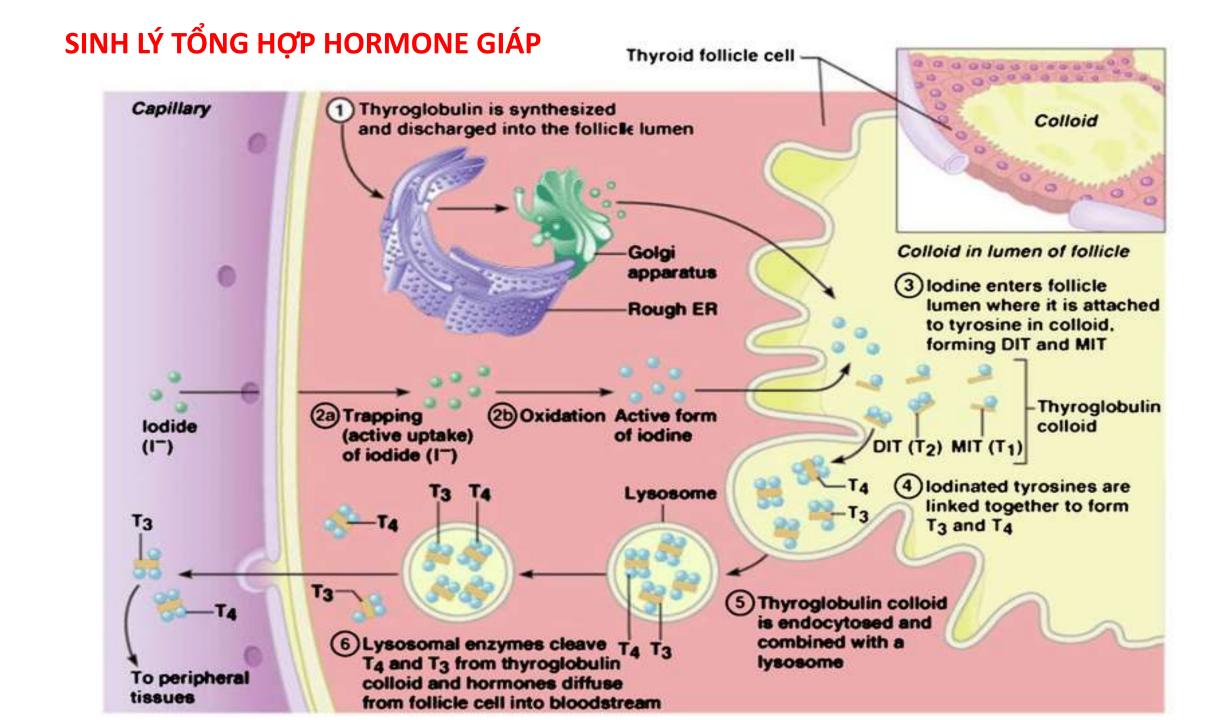
- HO CHI MINH CITY

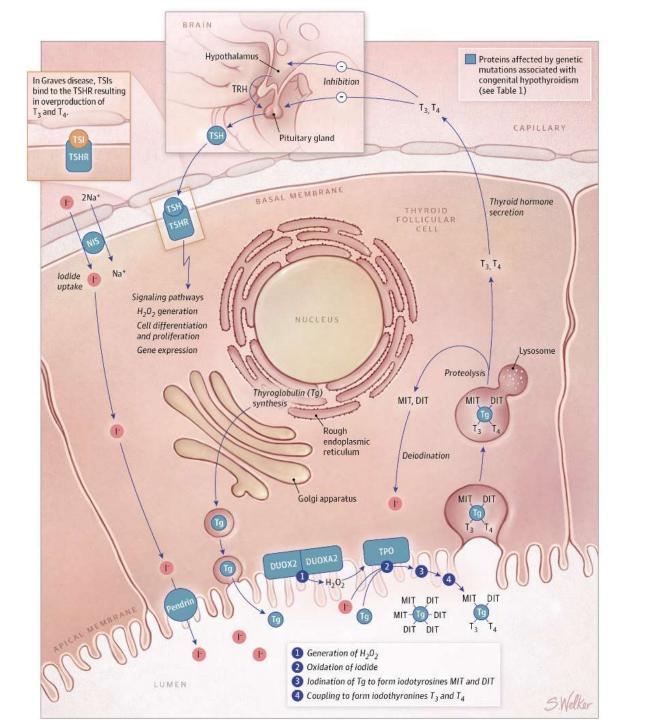
SINH LÝ BỆNH HỘI CHỨNG CƯỜNG GIÁP SUY GIÁP

Bộ môn Nội tiết Đại học Y Dược TPHCM

Nội dung

- Sinh lý tổng hợp, điều hòa hormone giáp và chức năng của hormone giáp
- · Liệt kê các nguyên nhân cường giáp, suy giáp thường gặp
- Cơ chế bệnh sinh cường giáp, suy giáp
- Triệu chứng lâm sàng của hội chứng cường giáp, suy giáp





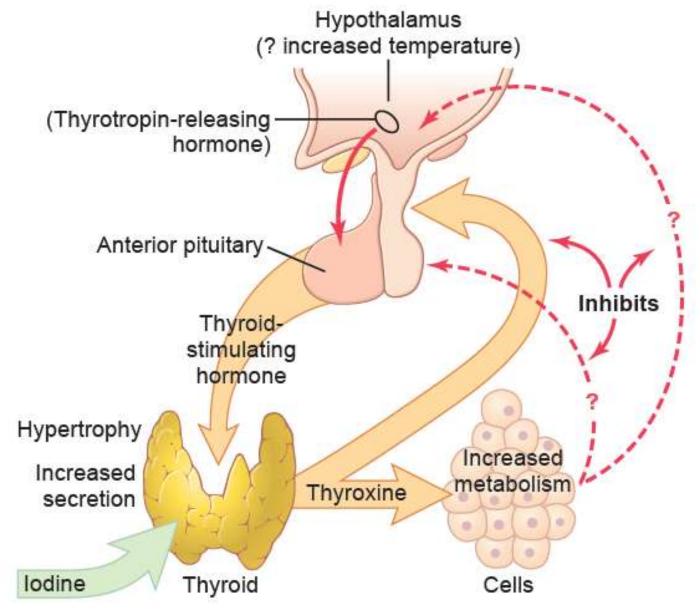


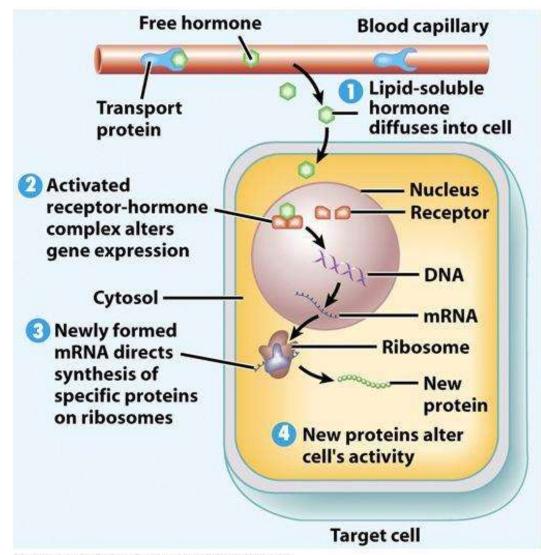
Figure 77-7. Regulation of thyroid secretion.

Chức năng của hormone giáp

- Làm tăng sao mã nhiều gen, tổng hợp lượng lớn enzym, protein ... dẫn đến tăng các hoạt động của toàn cơ thể:
- Làm tăng hoạt động của tế bào, tăng cường chuyển hóa glucid và lipid tạo năng lượng, gây giảm cân.
- Tăng nhịp tim, tăng lưu lượng tim, tăng nhịp hô hấp để cung cấp oxy cho sự tăng chuyển hóa ở các mô.
- Tăng hoạt động của não bộ và hệ thần kinh.
- Tác dụng trên sự phát triển cơ thể, đặc biệt là não bộ.

Action of thyroid hormones

Thyroid hormone



STEP 1 Transport across plasma membrane Target cell response Increased Alteration of production cellular activity STEP 6 Translation and protein synthesis STEP 2 Binding to receptors at mitochondria and nucleus STEP 5 Transcription and mRNA production Receptor STEP 4 Gene activation Binding of hormonereceptor complex to DNA

Figure 18-3 Principles of Anatomy and Physiology, 11/e © 2006 John Wiley & Sons

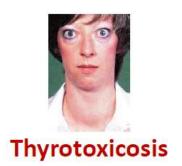
TÁC ĐỘNG SINH LÝ CỦA HORMON GIÁP

Target Tissue	Effect	Mechanism	
Heart	Chronotropic	Increase number and affinity of beta-adrenergic receptors.	
	Inotropic	Enhance responses to circulating catecholamines. Increase proportion of alpha myosin heavy chain (with higher ATPase activity).	
Adipose tissue	Catabolic	Stimulate lipolysis.	
Muscle	Catabolic	Increase protein breakdown.	
Bone	Developmental	Promote normal growth and skeletal development.	
Nervous system	Developmental	Promote normal brain development.	
Gut	Metabolic	Increase rate of carbohydrate absorption.	
Lipoprotein	Metabolic	Stimulate formation of LDL receptors.	
Other	Calorigenic	Stimulate oxygen consumption by metabolically active tissues (exceptions: adult bratestes, uterus, lymph nodes, spleen, anterior pituitary). Increase metabolic rate.	

Bệnh lý tuyến giáp

- Cường giáp: tăng hormone giáp (T3, T4)
- Suy giáp: giảm hormone giáp (T3, T4)

- Bướu giáp nhân
- Bệnh lý tuyến giáp/thai kỳ





Hypothyroidism

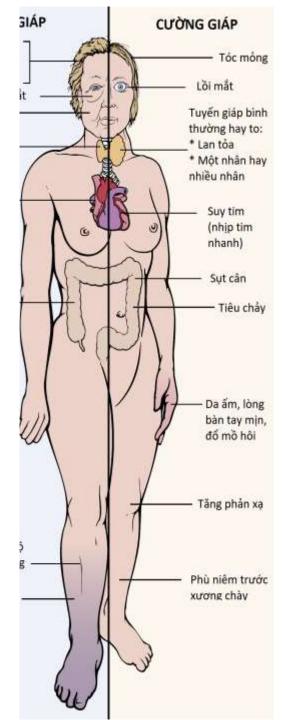


Thyroid nodules and cancer

SINH LÝ BỆNH HỘI CHỨNG CƯỜNG GIÁP

Hội chứng cường giáp (hyperthyroidism) là một hội chứng gồm các triệu chứng lâm sàng do hormon giáp tăng cao và tăng thường xuyên trong máu. Nguyên nhân do tuyến giáp tăng sản xuất hormon

Nhiễm độc giáp tố (thyrotoxicosis) do viêm giáp hay dùng hormon giáp không đúng cách.



RÓI LOẠN ĐIỀU HOÀ NHIỆT:

• Bệnh nhân cảm giác sợ nóng, thấy nóng bức trong người, đổ mồ hôi nhiều,

TRIỆU CHỨNG TIM MẠCH- HÔ HẤP:

 Bệnh nhân cảm thấy dễ hồi hộp, đánh trống ngực, khó thở khi gắng sức

TRIỆU CHỨNG THẦN KINH:

 Có thay đổi tính tình, dễ bị kích thích hay tức giận, lo lắng, thích hoạt động

TRIỆU CHỨNG TIÊU HOÁ:

Ăn nhiều nhưng sụt cân. Thể trạng gày sút.

Đi tiêu phân mềm. Dễ bị tiêu chảy.

CO: yếu cơ, teo cơ.

TRIỆU CHỨNG SINH DỤC: ở nữ gây thiểu kinh, vô kinh. Ở nam gây vú to nam giới

Triệu chứng lâm sàng nhiễm độc giáp

Triệu chứng	Tỷ lệ %	Biểu hiện	Tỷ lệ %
Lo lắng, kích thích	90%	Nhịp nhanh	100%
Hồi hộp	90%	Run tay	95%
Sợ nóng	90%	Bướu giáp	100%
Mệt mỏi	80%	Da ẩm	95%
Yếu cơ	70%		
Tăng thèm ăn và sụt cân	85%		
Cảm giác khó thở	65%	Rung nhĩ	10%
Tăng nhu động ruột	30%	Trượt móng	5%
Chán ăn	10%	Lòng bàn tay đỏ	5%
Tăng cân	5%	Suy tim	5%
Thiểu kinh	25%		
Ngứa	1%		
Liệt chu kỳ	1%		

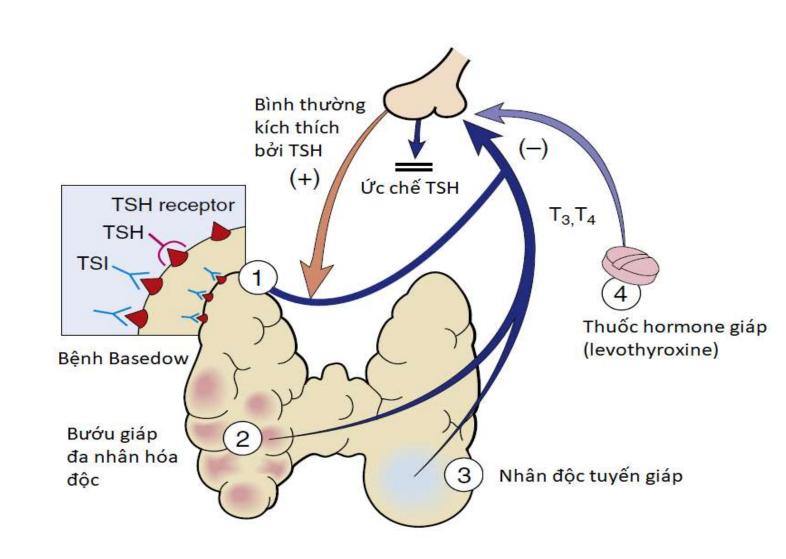
Dấu onycholysis



Còn gọi là Plummer nail Thường gặp ở ngón 4 Không đặc hiệu cho nhiễm độc giáp tố

Nguyên nhân gây cường giáp

- 1. Basedow : do tự miễn
- 2. Bướu giáp nhân cường giáp: đơn nhân hoặc đa nhân, do nhân giáp tăng tự động tính sx hormon giáp.
- 3. Viêm giáp
- 4. Do thuốc, do iod
- 5. Bệnh lý tuyến yên : u tuyến yên tăng tiết TSH
- 6. Tăng cao hCG trong bệnh lý thai trứng, carcinom tế bào nuôi: hCG tác dụng tương tự TSH gây tăng Sx hormon giáp.



BÊNH BASEDOW

- Basedow đặc trưng bởi cường chức năng, phì đại tuyến giáp. Bệnh có cơ chế tự miễn với nhiều tên gọi:
 - Bệnh Graves (Graves'disease)
 - Bệnh Basedow (Basedow's disease)
 - Bệnh Parry (Parry's disease)
 - Bệnh bướu giáp có lồi mắt
 - Bệnh cường chức năng giáp do miễn dịch.

- Hội chứng cường giáp
- Bướu giáp to lan toả có âm thổi trên bướu.
- Lồi mắt
- Phù niêm trước xương chày



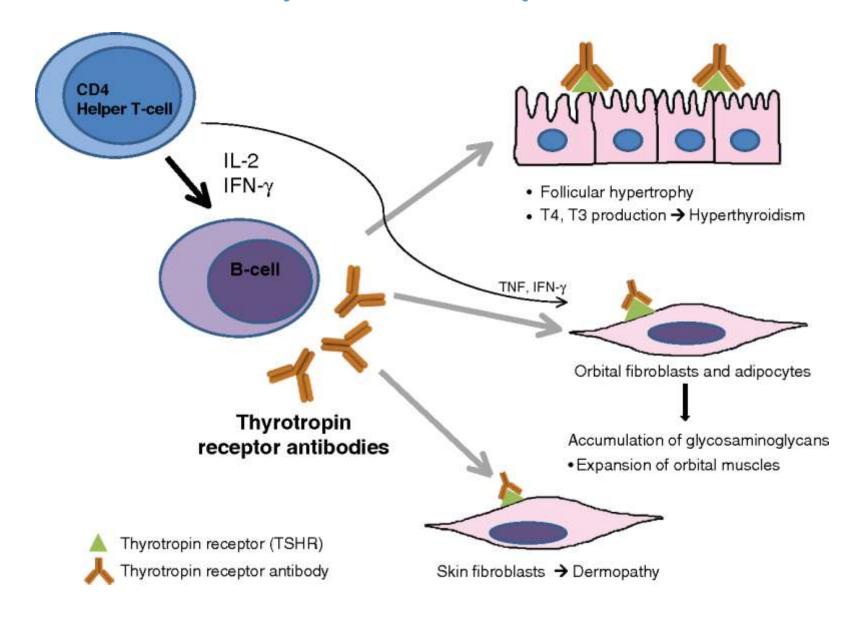




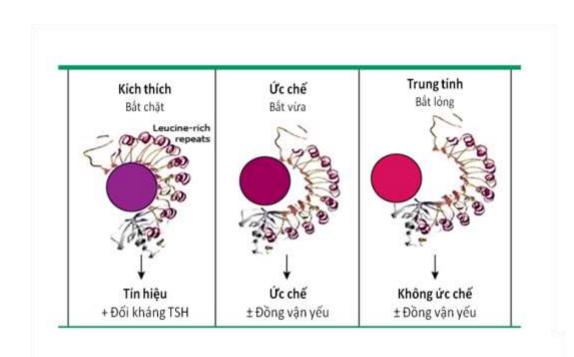




Cơ chế bệnh sinh bệnh Basedow



Các loại kháng thể kháng thụ thể TSH



Kháng thể Kháng Kháng thể đối kháng thể trung tính đồng vận Tín hiệu Úc chế Kích thích bình tế bào tế bào thường

TRAb : TSH Receptor Autoantibodies

TBII : TSH-binding inhibitor immunoglobulin
TSI : Thyroid-Stimulating Immunoglobulin
TBAb, TBI : TSH Receptor blocking antibodies

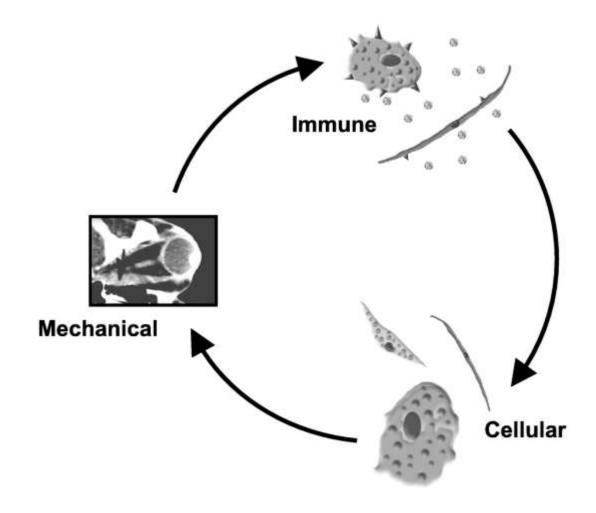
BIỂU HIỆN MẮT TRONG BASEDOW

Ðộ	Biểu hiện
Độ 0	Không có biểu hiện
Độ 1	Co cơ mi trên (dấu hiệu Dalrymple, Von Graefe, Stellwag)
Độ 2	Tổn thương phần mềm ở hốc mắt
Độ 3	Lồi mắt > 3 mm khi đo độ lồi so với bình thường
Độ 4	Tổn thương cơ vận nhãn: cơ thẳng dưới, cơ thẳng giữa.
Độ 5	Tổn thương giác mạc
Độ 6	Tổn thương dây thần kinh thị giác



Phù niêm trước xương chày





Thyroid Acropachy

- Clubbing of fingers
- Painless
- Periosteal bone formation and periosteal proliferation
- Soft tissue swelling that is pigmented and hyperkeratotic



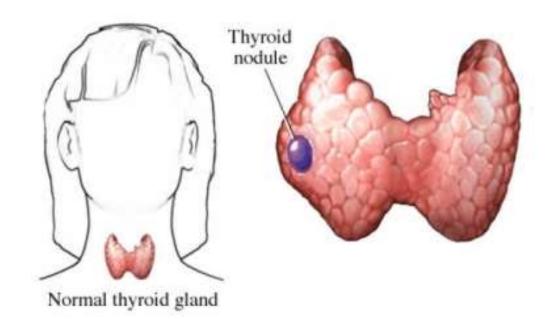
Periosteal bone formation and periosteal proliferation

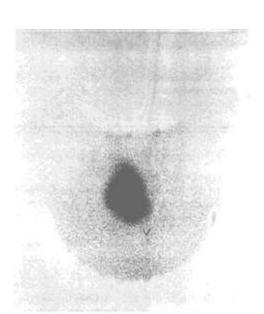
Clubbing of fingers



Bướu giáp đơn nhân, đa nhân hóa độc

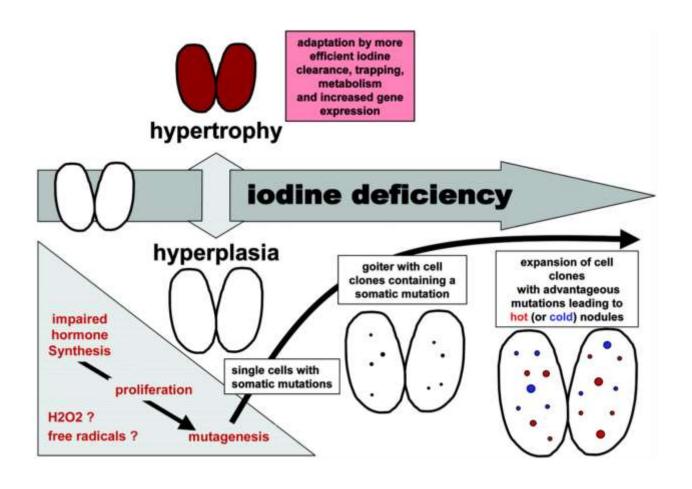
- Thường gặp ở nữ có bướu giáp đã lâu, mới xuất hiện hội chứng cường giáp
- Hội chứng cường giáp nổi bật là các triệu chứng tim mạch như rung nhĩ, suy tim







Giả thuyết về cơ chế bệnh sinh



From: Molecular Pathogenesis of Euthyroid and Toxic Multinodular Goiter Endocr Rev. 2005;26(4):504-524. doi:10.1210/er.2004-0005

Cường giáp thoáng qua do viêm giáp

- Hay gặp trong viêm giáp bán cấp
- Bệnh nhân có thể có sốt, đau vùng cổ
- Thường tự giới hạn

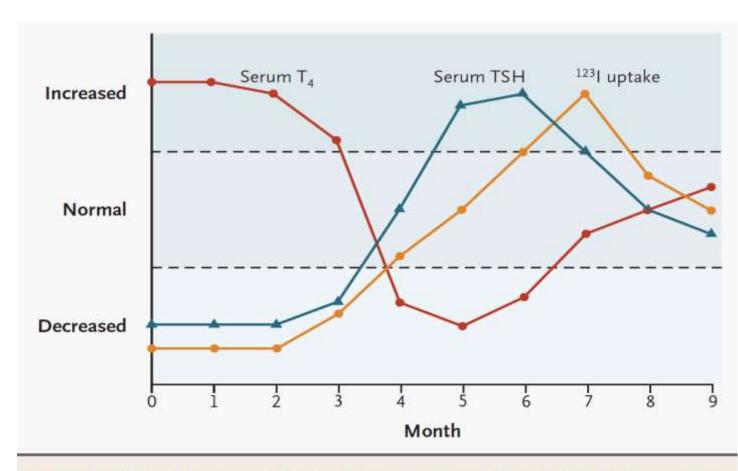
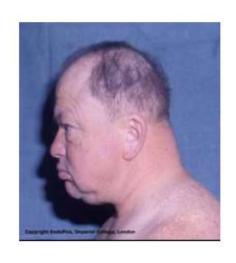


Figure 2. Clinical Course of Painful Subacute Thyroiditis, Painless Postpartum Thyroiditis, and Painless Sporadic Thyroiditis.

Measurements of serum thyrotropin (TSH) and iodine-123 (123 I) uptake show thyrotoxicosis during the first three months, followed by hypothyroidism for three months and then by euthyroidism. T_4 denotes thyroxine.

HỘI CHỨNG SUY GIÁP







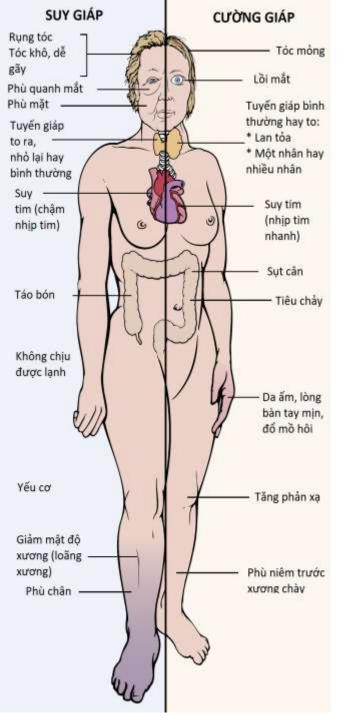






After (2009)





Triệu chứng da niêm:

- Mặt tròn như mặt trăng, ít biểu lộ tình cảm. Trán nhiều nếp nhăn=> già trước tuổi. Mi mắt phù.
- Lưỡi to, có dấu ấn răng, khàn tiếng, ù tai, giảm thính lực.
- Bàn tay, bàn chân: da dầy, các ngón to, thô nhám.
- Da thường khô, bong vảy. Lông, tóc khô, móng tay, móng chân dễ gãy

Triệu chứng giảm chuyển hóa:

- Sợ lạnh, thân nhiệt giảm, mặc áo ấm ngay cả mùa hè. Giảm tiết mồ hôi.
- Cân tăng dù ăn uống ít, có giả phì đại cơ.
- Táo bón kéo dài.

Triệu chứng tim mạch:

- Nhịp tim thường < 60 l/p, HA tâm thu thấp
- Mỏm tim đập yếu, tiếng tim mờ nhỏ, có thể tràn dịch màng ngoài tim

Triệu chứng thần kinh - cơ: Có hiện tượng giả phì đại kèm yếu cơ.

Triệu chứng tâm thần:

- Thờ ơ, chậm chạp, trạng thái vô cảm.
- Suy giảm hoạt động cơ thể, hoạt động trí óc,

Nguyên nhân suy giáp

Suy giáp nguyên phát (tại TG):

- Rối loạn chuyển hóa lode: thiếu lod
- Viêm giáp bán.
- Suy giáp sau điều trị : lode đồng vị phóng xạ, phẫu thuật tuyến giáp, điều trị thuốc KG tổng hợp.
 - Thiếu men tổng hợp hormone tuyến giáp bẩm sinh.
 - Viêm giáp bán cấp.
 - Lithium: Điều trị bệnh tâm thần

Suy giáp thứ phát:

- Suy tuyến yên gây giảm tiết TSH gặp trong: u tuyến yên, phẫu thuật tuyến yên, do tuyến yên bị phá hủy (Hội chứng Sheehan).

Viêm tuyến giáp Hashimoto

a Hashimoto's thyroiditis CD4 T cell CD8 Autoreactive Autoreactive Plasma Necrosis/apoptosis Apoptosis cell death Hypothyroidism

- KT Anti-TPO (+) & 95% BN
- Có cả vai trò của TBII
- Tuyến giáp to hoặc teo tùy mức độ thâm nhiễm lympho bào, xơ hóa và sự quá sản các tế bào nang giáp
- Bình giáp, sau đó có thể =>
 suy giáp

Question?